

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn.

Thẩm phán: Ông Bùi Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đức Toàn.

2. Ông Trần Ngọc Đình.

3. Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Sùng A C, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1981 tại huyện Mù Cang C, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Bản Nả H, xã Mô D, huyện Mù Cang C, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Sông S (đã chết) và bà Giàng Thị P (đã chết); có vợ là Vàng Thị D và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/4/2023 và bị tạm giam từ ngày 05/5/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị Diễm H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Vàng Thị D, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Bản Nả H, xã Mô D, huyện Mù Cang C, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

- + *Những người làm chứng:*
 - Ông Lương Văn U, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Thôn 2 Minh T, xã Minh L, huyện Văn B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.
 - Chị Lương Thị D, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn 2 Minh T, xã Minh L, huyện Văn B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.
 - + *Người chứng kiến:* Ông Lương Văn P, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn 2 Minh T, xã Minh L, huyện Văn B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.
 - + *Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông:* Chị Hạng Thị Yên V.
- Địa chỉ: Thôn Móng X, xã Ngũ Chỉ S, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 28/4/2023, C một mình đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX F1, biển kiểm soát 21G1 - 191.87 đến chợ xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang C gặp và làm quen với một người nam giới dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi, người này tự giới thiệu tên là M nhà ở tỉnh Sơn La. M đặt vấn đề thuê C vận chuyển ma túy sang Văn Bàn giao cho người phụ nữ tên là D, M sẽ trả cho C 10.000.000 đồng tiền công, C đồng ý. Sau đó C và M mỗi người đi một xe mô tô lên khu vực đèo Nậm Khắt, C đứng đợi còn M đi đâu C không biết, một lúc sau M quay lại đưa cho C 01 bánh ma túy, C cầm cất giấu vào túi áo khoác đang mặc đi sang huyện Văn B. Khoảng 21 giờ, C đi đến thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu thuê phòng nghỉ ở đó. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/4/2023 thì đi đến huyện Văn B. C đi vào nhà D được khoảng 05 phút chưa kịp giao bánh ma túy cho D thì bị Công an huyện Văn B bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 144/KL-GĐMT ngày 02/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 348,70 (ba trăm bốn mươi tám phẩy bảy mươi) gam chất bột khô, màu trắng được ép thành bánh gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKS-P1 ngày 29/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố Sùng A C về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Sùng A C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A C 20 (hai mươi) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng, án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A C trình bày lời bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A C 18 (mười tám) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trả lại cho vợ bị cáo giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21G1 - 191.87.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Sùng A C trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để khẳng định: Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 29/4/2023, tại nhà chị Lương Thị D, thôn 2 Minh T, xã Minh L, huyện Văn B, tỉnh Lào Cai. Công an huyện Văn B, tỉnh Lào Cai đã tiến hành kiểm tra đối với Sùng A C, C tự giác lấy từ trong người ra 01 bánh ma túy, bên ngoài được bọc bằng băng dính màu đen, lớp giấy bạc màu trắng, các lớp nilon, lớp giấy C ẩm màu vàng, trong cùng là chất bột khô màu trắng giao nộp và khai nhận là Heroin được người đàn ông tên là M, nhà ở tỉnh Sơn La thuê vận chuyển sang huyện Văn B, tỉnh Lào Cai giao cho D và được nhận tiền công là 10.000.000 đồng. Ngay sau khi bắt quả tang C, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D nhưng không phát hiện thu giữ gì. Kết quả làm việc với Cơ quan điều tra, D khai không liên quan đến hành vi phạm tội của C, không quen biết M ở tỉnh Sơn La, không sử dụng điện thoại nên không có số điện thoại nào. Ngoài ra Cơ quan điều tra không thu thập được thông tin gì phản ánh về D có liên quan đến hành vi phạm tội của C. Nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Lương Thị D. Vì vậy, bị cáo C phải chịu trách nhiệm toàn bộ số lượng ma túy bị

thu giữ là 348,70 gam Heroine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Sùng A C là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật. Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Như vậy mới thể hiện được sự khoan hồng và tính nghiêm minh của pháp luật.

[4]. Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 18 (mười tám) năm tù là không có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định, nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự là không cần thiết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ vật chứng là Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cần tịch thu tiêu hủy; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước của Sùng A C 01 xe mô tô biển kiểm soát 21G1-191.87; tạm giữ 02 chiếc điện thoại của bị cáo để đảm bảo nghĩa vụ thi hành khoản tiền án phí; những vật chứng còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A C 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 29/4/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 niêm phong vật chứng được dán kín các mép. Tại các mép dán có chữ ký, điểm chỉ của những người tham gia niêm phong và hình

dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Trên một mặt của niêm phong ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang Sùng A C có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện, bắt quả tang ngày 29 tháng 4 năm 2023 tại thôn 2 Minh T, xã Minh L, huyện Văn B, tỉnh Lào Cai”. Bên trong niêm phong chứa 325,22 gam Heroine, mảnh băng dính trong suốt, lớp băng dính màu đen, lớp băng dính màu trắng, lớp nilon màu xanh, lớp băng dính màu vàng, các lớp nilon trong suốt, lớp giấy nền màu vàng. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định; 01 áo khoác màu xám đã cũ, mặt trước ngực bên trái của áo có ghi dòng chữ “WANGTA NEW SPORT”. Áo có túi hai bên và đều có khóa séc cùng một túi áo ngực phía trong bên trái.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Sùng A C: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX F1 màu xanh đen, BKS: 21G1-191.87, số khung: RLHJA3859NY137191, số máy JA52E-0444165, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong máy (kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 21000023 của xe mô tô biển kiểm soát 21G1-191.87; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe mô tô biển kiểm soát 21G1-191.87).

+ Trả lại cho bị cáo Sùng A C: 01 căn cước công dân số 015081012633 mang tên Sùng A C; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AT 622388 mang tên Sùng A C.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo Sùng A C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy j4 màu đen, số IMEI 352987108472343 và 352988108472341, kèm 01 sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Seri 352182864412739 và 352182866412737, kèm một sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

(Những vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng số 63, ngày 29/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Sùng A C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- PV 10 CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THA;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Toàn